TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 08/2020/HS-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Q.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Đinh Công H, ông Đinh Duy Q.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST- HS ngày 12/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/HSST- QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Thị Mỹ D, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1984 tại xã H, huyện H, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn Áng Ngũ, xã H, huyện H, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nữ. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Con ông: Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị O; chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2008. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/8/2014, bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC, xử phạt Hoàng Thị Mỹ D số tiền 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma tuý". D chưa chấp hành quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020, chuyển tạm giam từ ngày 06/01/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Hoàng Hải T và chị Đoàn Thị T. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị Mỹ D là đối tượng sử dụng ma tuý. Khoảng 10 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2020, D đi bộ từ nhà đến khu vực đường vành đai thuộc xã H, huyện H đón xe taxi (D không nhớ biển kiểm soát) đến chân cầu Non Nước, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định rồi bảo người lái xe taxi dừng lại ngồi chờ, còn D xuống xe đi bộ theo hướng N – N mục đích tìm người ma tuý mua về để sử dụng. Đi được khoảng 50 mét, D nhìn thấy 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng gầy đang đứng ở ven đường bên phải theo hướng N – N. D tiến lại gần và hỏi: "*Để em túi một triệu*" - Ý hỏi mua của người này 1.000.000 đồng ma túy; đồng thời, D lấy

ra 1.000.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người này cầm tiền và cúi xuống nhặt 01 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (3x3)cm, trên miệng túi có viền chỉ màu xanh, bên trong đựng các tinh thể màu trắng cạnh vị trí đang đứng đưa cho D. D cầm và xác định đó là ma túy đá nên cất vào bên trong túi giả da màu đen mà D đang đeo trên người và nói với người đàn ông "*Cho em cái cóng nữa*"- Ý hỏi mua dụng cụ để sử dụng ma túy đá. Người đàn ông nói "*Một trăm*". D tiếp tục lấy ra 100.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền và đưa lại cho D 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng dài 18 cm, thân ống gấp khúc ở ¼ chiều dài, có bầu và 01 đoạn ống hút màu trắng, đường kính 0,5 cm, chiều dài 20 cm. D cất đoạn ống vào túi giả da màu đen đang đeo và đi bộ quay lại vị trí xe taxi đang chờ. Sợ gặp người quen ở gần nhà biết mình sử dụng ma túy nên D yêu cầu người lái xe taxi chở D lên G để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi đến khu vực đường 477, phố Thống Nhất, thị trấn M, huyện G, D bảo người lái xe dừng lại và thanh toán tiền cước taxi rồi xuống xe đi bộ. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 04 tháng 01 năm 2020, khi D đang đi bộ tại đường 477 phố Thống Nhất thì bị Tổ công tác của Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn Me làm nhiệm vụ thấy D có biển hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che dấu được hành vi của mình nên D lấy từ bên trong túi giả da màu đen đang đeo trên người ra 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm, trên miệng túi có viền chỉ màu xanh, bên trong đựng các tinh thể màu trắng tự nguyện giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là túi ma túy đá, D cất giấu để sử dụng. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Hoàng Thị Mỹ D 01 túi giả da màu đen, có dây đeo bằng kim loại màu vàng; 01 ống hút nhựa màu trắng, đường kính 0,5cm, dài 20cm; 01 ống thủy tinh màu trắng, đường kính 0,5cm, một đầu ống bị vỡ, dài 18cm, gấp khúc ở 1/4 thân ống; 01 điện thoại SAMSUNG J5 vỏ màu vàng cùng số tiền 390.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành niêm phong các chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Thị Mỹ D gửi đi để xác định trọng lượng giám định chất ma túy (ký hiệu M).

Ngày 05 tháng 01 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng các chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Thị Mỹ D, ký hiệu M, có khối lượng là 1,2323 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 48/KLGĐ-PC09-MT ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 1,2323 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển: 01 phong bì thư niêm phong theo quy định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 48/KLGĐ-PC09-MT, bên trong có dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 1,0930 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định, gồm: 01 vỏ túi nilon màu

trắng, kích thước (3x3)cm, trên miệng túi có viền chỉ màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 ống hút nhựa màu trắng, đường kính 0,5cm, dài 20cm; 01 ống thủy tinh màu trắng dài 18cm, đường kính 0,5cm, một đầu ống bị vỡ, gấp khúc ở 1/4 thân ống; 01 túi giả da màu đen, có dây đeo bằng kim loại màu vàng, đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; chuyển số tiền 390.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-GV ngày 12/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Hoàng Thị Mỹ D ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội D Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Mỹ D phạm tội **"**Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự(BLHS); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mỹ D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/01/2020; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong theo quy định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 48/KLGĐ-PC09-MT, bên trong có dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 1,0930 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định, gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm, trên miệng túi có viền chỉ màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 ống hút nhựa màu trắng, đường kính 0,5cm, dài 20cm; 01 ống thủy tinh màu trắng dài 18cm, đường kính 0,5cm, một đầu ống bị vỡ, gấp khúc ở 1/4 thân ống, 01 túi giả da màu đen, có dây đeo bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo D số tiền 390.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J5, vỏ màu vàng đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị Mỹ D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo thể hiện rõ: Do mắc nghiện ma túy từ khá lâu, để có ma túy đáp ứng nhu cầu của bản thân nên khoảng 10 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2020, D đã đi xe taxi đến chân cầu Non Nước, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định rồi bảo người lái xe taxi dừng lại ngồi chờ.Sau khi xuống xe, D đã gặp và mua được của 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng gầy đang đứng ở ven đường bên phải theo hướng N – Nam Định 01 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (3x3)cm, trên miệng túi có viền chỉ màu xanh, bên trong đựng các tinh thể màu trắng, 01 cái cóng bằng thủy tinh và 01 đoạn ống hút mầu trắng với giá tổng cộng là 1.100.000 đồng. D đã xác định đó là ma túy đá nên cất các thứ vừa mua được vào bên trong túi giả da màu đen mà D đang đeo trên người rồi quay trở lại xe taxi yêu cầu người lái xe taxi chở D lên G để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 04 tháng 01 năm 2020, sau khi D xuống xe taxi và đi bộ tại đường 477 phố Thống Nhất thì gặp Tổ công tác của Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn Me làm nhiệm vụ. Biết không thể che giấu được hành vi của mình nên D lấy từ bên trong túi giả da màu đen đang đeo trên người ra 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm, trên miệng túi có viền chỉ màu xanh, bên trong đựng các tinh thể màu trắng tự nguyện giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là túi ma túy đá, D cất giấu để sử dụng.

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất giấu 1,2323 gam ma túy, loại Methamphetamine đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng, với biên bản vụ việc, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, khối lượng Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự thú khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm

tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất dấu. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy khá lớn nên cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư niêm phong theo quy định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 48/KLGĐ-PC09-MT, bên trong có dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 1,0930 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định, gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm, trên miệng túi có viền chỉ màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 ống hút nhựa màu trắng, đường kính 0,5cm, dài 20cm; 01 ống thủy tinh màu trắng dài 18cm, đường kính 0,5cm, một đầu ống bị vỡ, gấp khúc ở 1/4 thân ống, 01 túi giả da màu đen, có dây đeo bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng, là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 390.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J5, vỏ màu vàng đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo D không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho D, nhưng tiếp tục quản lý 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở khu vực khu vực chân cầu Non Nước, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định do bị cáo D không biết tên tuổi, lai lịch người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] **Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Mỹ D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mỹ D 24(Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong theo quy định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 48/KLGĐ-PC09-MT, bên trong có dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 1,0930 gam là ma túy, loại Methamphetamine;

Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định, gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm, trên miệng túi có viền chỉ màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 ống hút nhựa màu trắng, đường kính 0,5cm, dài 20cm; 01 ống thủy tinh màu trắng dài 18cm, đường kính 0,5cm, một đầu ống bị vỡ, gấp khúc ở 1/4 thân ống, 01 túi giả da màu đen, có dây đeo bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo D 390.000 đồng đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J5, vỏ màu vàng đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Hoàng Thị Mỹ D phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HỮU Q

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh N;*
- *C«ng an huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP;*

(Thông báo cho chính quyền Địa phương nơi bị cáo cư trú).